

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi mục III, phần B, Quy định về loài cây trồng, mật độ, mô hình, cơ cấu cây trồng và mức hỗ trợ đầu tư bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2011- 2015 ban hành kèm theo Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND ngày 20/5/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ, ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011- 2015;

Căn cứ Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011 -2020;

Căn cứ Thông tư số 100/2013/TTLT-BTC-BNNPTNT ngày 26/7/2013 của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp & PTNT về hướng dẫn thực hiện một số Điều của Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 80/2013/TTLT-BTC-BNN ngày 14/6/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND ngày 20/5/2011 của UBND tỉnh, ban hành Quy định về loài cây, mật độ, mô hình, cơ cấu cây trồng, mức hỗ trợ đầu tư bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2011-2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 414/TTr-SNN ngày 30 tháng 9 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi mục III, phần B, Quy định về loài cây trồng, mật độ, mô hình, cơ cấu cây trồng và mức hỗ trợ đầu tư bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2011- 2015 ban hành kèm theo Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND ngày 20/5/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau :

Định mức chi phí đầu tư 01 ha khoanh nuôi, bảo vệ rừng phòng hộ, đặc dụng :

1. Năm thứ nhất	250.000 đồng
- Chi phí trực tiếp	180.800 đồng
+ Nhân công	170.800 đồng
+ Bảng nội quy, biển cấm	10.000 đồng
- Chi phí gián tiếp	69.200 đồng
Lập hồ sơ giao khoán	50.000 đồng
* Thiết kế lập dự toán	49.400 đồng
* Hợp đồng, thanh lý hợp đồng	600 đồng
+Thẩm định thiết kế dự toán (0,2842%)	750 đồng
+ Quản lý, kiểm tra nghiệm thu (7%)	17.500 đồng
+ Thẩm định, phê duyệt quyết toán (0,38%)	950 đồng
2. Từ năm thứ 2 trở đi	200.000 đồng
- Chi phí trực tiếp	185.260 đồng
+ Nhân công	181.260 đồng
+ Tư sửa bảng nội quy, biển cấm	4.000 đồng
- Chi phí gián tiếp	14.740 đồng
+ Thẩm định hồ sơ dự toán (0,2842%)	0
+ Lập dự toán, hướng dẫn kỹ thuật	0
+ Quản lý, kiểm tra nghiệm thu (7%)	14.000 đồng
+ Thẩm định, phê duyệt quyết toán (0,38%)	740 đồng

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Các nội dung tại mục III, phần B, Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND ngày 20/5/2011 của UBND tỉnh trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Quyết định thi hành./. *KS*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học-Công báo;
- Lưu: VT, NNTN (BD60).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Văn Dũng